

kiện cho các tổ chức, cá nhân chăn nuôi giống gia cầm nhân nhanh giống, kể cả việc nhập khẩu giống tốt, không nhiễm bệnh, sớm có đủ giống phục vụ nhu cầu chăn nuôi, không để tăng giá con giống do đầu cơ.

4. Các cơ sở sản xuất giống gia cầm đã được Nhà nước hỗ trợ bảo vệ và khôi phục đàn giống có kế hoạch sản xuất, mở rộng việc nhân giống, bảo đảm cung cấp đủ con giống, có chất lượng, không nhiễm bệnh, với giá cả phù hợp và tự chịu trách nhiệm về chất lượng con giống khi đưa ra thị trường.

5. Đối với giống gia cầm nhập khẩu phải thực hiện kiểm dịch thú y theo đúng quy định hiện hành.

6. Công tác kiểm dịch vận chuyển, giết mổ, buôn bán gia cầm và các sản phẩm gia cầm, đặc biệt vận chuyển ra khỏi ổ dịch, các vùng có nguy cơ tiềm ẩn về dịch bệnh, phải thực hiện theo các quy định pháp luật về thú y, không gây phiền hà, ách tắc lưu thông vận chuyển.

7. Bộ Văn hóa - Thông tin, các cơ quan thông tin đại chúng phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo việc đưa tin tình hình dịch bệnh kịp thời, chính xác để nhân dân biết, chủ động phòng chống dịch và sử dụng sản phẩm, không làm hoang mang gây thiệt hại sản xuất chăn nuôi gia cầm, phù hợp với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm theo dõi, báo cáo

Thủ tướng Chính phủ kết quả việc tổ chức thực hiện Chỉ thị này./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Phó Thủ tướng

Nguyễn Tấn Dũng

CÁC BỘ

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 55/2004/TT-BTC
ngày 10/6/2004 hướng dẫn xây
dựng dự toán ngân sách nhà
nước năm 2005.

Thực hiện Chỉ thị số 18/2004/CT-TT, ngày 31 tháng 5 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2005; Bộ Tài chính hướng dẫn công tác đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2004 và xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2005 như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2004

Nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt

mức nhiệm vụ ngân sách nhà nước đã được Quốc hội quyết định, các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2004 đã được Thủ tướng Chính phủ giao, phát huy những kết quả quan trọng đã đạt được của 6 tháng đầu năm, trong 6 tháng cuối năm 2004 tập trung thực hiện đầy đủ các giải pháp theo Nghị quyết số 17/2003/QH11 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2004 của Quốc hội, Nghị quyết số 01/2004/NQ-CP ngày 12/01/2004 của Chính phủ về một số giải pháp chủ yếu cần tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch và ngân sách nhà nước năm 2004, Chỉ thị số 29/2003/CT-TTg ngày 23/12/2003 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh quản lý đầu tư và xây dựng bằng nguồn vốn Nhà nước. Phấn đấu hoàn thành vượt mức toàn diện các chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2004.

Cùng với việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2004, các Bộ, cơ quan Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chú trọng chỉ đạo công tác quyết toán và kiểm tra phê duyệt quyết toán ngân sách năm 2003 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; thực hiện xử lý kịp thời những tồn tại, sai phạm đã được cơ quan kiểm toán, thanh tra, kiểm tra tài chính phát hiện; đồng thời tổ chức đánh giá tình hình thực hiện ngân sách năm 2004 làm cơ sở lập dự toán ngân sách năm 2005.

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2004 LÀM CƠ SỞ LẬP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2005

1. Tập trung chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước đã được giao, phấn đấu hoàn thành vượt mức tối thiểu 5% nhiệm vụ thu năm 2004 đã được giao. Tập trung thực hiện tốt các biện pháp chủ yếu sau:

- Tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện các luật thuế mới được sửa đổi, bổ sung. Thực hiện tuyên truyền phổ biến đến từng doanh nghiệp thuộc đối tượng quản lý những nội dung bổ sung, sửa đổi của các luật thuế; phát hiện những vướng mắc phát sinh để có hướng dẫn, giải quyết kịp thời theo đúng quy định của luật và các văn bản hướng dẫn.

- Nắm chắc kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh, phân tích đầy đủ những nhân tố ảnh hưởng làm tăng, giảm thu ngân sách trên từng địa bàn để có biện pháp chỉ đạo sát với thực tế.

- Tổ chức phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, các lực lượng trên địa bàn thực hiện kiểm tra chống buôn lậu, trốn thuế, chống gian lận thương mại, chống đầu cơ nâng giá,... trong đó tập trung địa bàn, đơn vị trọng điểm có nguồn thu lớn. Chú trọng công tác phân công, phân cấp quản lý thu phù hợp với tình hình thực tế của từng địa bàn.

- Thực hiện thu đủ, kịp thời các khoản

thuế, phí, lệ phí, các khoản thu từ đất đai và thu khác vào ngân sách theo đúng quy định; tăng cường các biện pháp chống nợ đọng thuế, xử lý nghiêm minh các trường hợp chiếm dụng hoặc giữ lại nguồn thu phải nộp ngân sách nhà nước, không để phát sinh nợ đọng mới trái chế độ quy định.

- Phối hợp với cơ quan địa chính, quản lý đô thị và các cơ quan khác có liên quan tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, thuê đất theo kế hoạch, quy hoạch được duyệt, đúng chế độ quản lý về thu ngân sách theo quy định của pháp luật đảm bảo thu đúng, đủ, kịp thời nguồn thu tiền sử dụng đất, thuế chuyển quyền sử dụng đất, tiền thuê đất, lệ phí trước bạ nhà đất...

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện chế độ hóa đơn chứng từ theo hướng dẫn tại Thông tư số 99/2003/TT-BTC ngày 23/10/2003 của Bộ Tài chính về thực hiện chế độ quản lý, sử dụng hóa đơn, nhằm ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm trong quá trình sử dụng hóa đơn chứng từ, hạn chế những sai sót trong quá trình sử dụng.

- Tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra để phát hiện, xử lý kịp thời và nghiêm minh mọi hành vi gian lận về thuế, chống thất thu ngân sách, đảm bảo công bằng về nghĩa vụ thuế và tạo môi trường kinh doanh lành mạnh giữa các doanh nghiệp.

- Đối với công tác thu thuế từ hoạt động xuất nhập khẩu:

+ Tổng hợp đầy đủ, kịp thời số nợ đọng thuế, phân loại nợ theo các nguyên nhân để có giải pháp thu ngân sách kịp thời; kiên quyết thực hiện cưỡng chế đối với những doanh nghiệp chây ì cố tình chiếm dụng khoản phải nộp ngân sách; phối hợp cơ quan nội chính điều tra xử lý nghiêm theo pháp luật đối với những hành vi vi phạm pháp luật về thu nộp ngân sách nhà nước.

+ Tổ chức công tác phối hợp giữa các lực lượng tập trung kiểm tra, kiểm soát chống buôn lậu, chống gian lận thương mại, chú trọng khâu kiểm tra sau thông quan.

+ Nâng cao trách nhiệm, tập trung giải quyết những vướng mắc phát sinh, thực hiện kiểm tra giám sát chống các hành vi sách nhiễu gây khó khăn cho doanh nghiệp để tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu.

2. Đánh giá tình hình thực hiện thu ngân sách nhà nước năm 2004 làm cơ sở xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2005:

Căn cứ vào tình hình thực hiện thu 6 tháng đầu năm, đánh giá kết quả thu ngân sách cả năm 2004 trên cơ sở thực hiện các biện pháp phấn đấu với yêu cầu thực hiện vượt dự toán thu nội địa năm 2004 tối thiểu 5% so với nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 191/2003/QĐ-BTC ngày 17/11/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; tập trung phân tích đánh giá một số nội dung chủ yếu sau:

- Xác định rõ số tiền thuế tồn đọng

năm 2003 chuyển sang, số đã thu được trong năm 2004, và số dự kiến chuyển sang thu trong năm 2005 theo quy định; số thuế giá trị gia tăng phải hoàn phát sinh trong năm 2004; số đã hoàn cho các doanh nghiệp trong năm 2004; dự kiến số phải hoàn của năm 2004 chuyển sang năm 2005 theo chế độ quy định.

- Phân tích các nguyên nhân tác động đến kết quả thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách năm 2004: Tình hình thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng sản phẩm chủ yếu, sản xuất và tiêu thụ, giá thành, giá bán; ảnh hưởng của những biến động tăng, giảm giá trong năm;...

- Phân tích đánh giá ảnh hưởng của chế độ, chính sách bổ sung, sửa đổi chế độ thu đối với nguồn thu trên địa bàn. Chú ý phân tích kỹ ảnh hưởng của việc sửa đổi, bổ sung 3 Luật thuế mới: Thuế giá trị gia tăng, Thuế tiêu thụ đặc biệt và Thuế thu nhập doanh nghiệp (sửa đổi).

2.1. Đối với khu vực doanh nghiệp nhà nước:

- Định kỳ tổ chức tổng hợp, phân tích đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Tiến hành đánh giá tình hình quản lý, sử dụng vốn, tài sản, công nợ; biến động tăng giảm về nguyên giá tài sản cố định, các năng lực sản xuất mới tăng thêm, số lượng lao động, tiền lương, doanh thu, chi phí sản xuất, các định mức kinh tế kỹ thuật, tình hình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chủ yếu, lợi nhuận thực hiện và các khoản nộp ngân sách (năm 2003

chuyển qua, phát sinh năm 2004, thực nộp năm 2004 và dự kiến kết chuyển sang năm 2005). Những khó khăn và thuận lợi trong năm 2004 và khả năng phát triển trong năm 2005.

- Tổng hợp kết quả thực hiện việc sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa và nâng cao hiệu quả của các doanh nghiệp nhà nước theo Nghị quyết Trung ương 9 (Khóa IX). Đánh giá những ảnh hưởng tác động của công tác này đến tình hình sản xuất kinh doanh và thu nộp ngân sách nhà nước trên địa bàn.

2.2. Đối với khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh:

Đối với khu vực này cần đánh giá theo hai loại đối tượng: doanh nghiệp và sản xuất kinh doanh

- Thường xuyên cập nhật, tổng hợp số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới theo Luật Doanh nghiệp; chú ý kiểm tra đối với doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh nhưng không kê khai nộp thuế; tổ chức quản lý thu thuế đầy đủ đối với các doanh nghiệp đã đăng ký kinh doanh, đã đăng ký mã số thuế theo đúng kết quả sản xuất kinh doanh và các quy định của các luật thuế, chế độ thu ngân sách; số doanh nghiệp đã giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động.

- Tổng hợp đầy đủ số hộ sản xuất kinh doanh mới tăng thêm và số hộ nghỉ kinh doanh trên địa bàn. Số đối tượng năm 2004 nộp thuế theo phương pháp ấn định chuyển sang nộp thuế theo phương pháp kê khai; số đối tượng nộp thuế theo

phương pháp trực tiếp chuyển sang nộp thuế theo phương pháp khấu trừ; số hộ kinh doanh đã thực hiện mở sổ sách kế toán.

Đánh giá tình hình kê khai và nộp thuế của các đối tượng nộp thuế. Biện pháp kiểm soát thuế giá trị gia tăng đầu vào, thuế giá trị gia tăng đầu ra, doanh số, chi phí và thu nhập chịu thuế, so sánh với năm trước. Đánh giá mức độ thất thu đối với khu vực này, nêu rõ nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

2.3. Đối với khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:

- Tổng số doanh nghiệp đã được cấp giấy phép, số giấy phép còn hiệu lực, hết hiệu lực; trong đó: số doanh nghiệp đã đi vào sản xuất kinh doanh, số doanh nghiệp đang xây dựng, số doanh nghiệp chưa triển khai đến năm 2004 và khả năng phát triển năm 2005. Số doanh nghiệp đang trong thời gian ưu đãi miễn, giảm thuế năm 2004, năm 2005 và các năm tiếp theo.

- Tổng số lao động, tổng quỹ tiền lương, doanh thu, chi phí và hiệu quả sản xuất kinh doanh và các nghĩa vụ phải nộp ngân sách theo quy định của pháp luật.

2.4. Thu tiền sử dụng đất: Trên cơ sở kế hoạch, quy hoạch đất đai được duyệt, phối hợp với cơ quan địa chính, quản lý đô thị, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất; số thu từ đấu giá quyền sử dụng đất nộp đầy đủ kịp thời vào ngân sách nhà nước, không được gửi ở tài khoản riêng tại Kho bạc nhà nước.

2.5. Thuế sử dụng đất nông nghiệp: Trên cơ sở sổ bộ thuế sử dụng đất nông nghiệp, định kỳ cập nhật, bổ sung những biến động tăng giảm về diện tích chịu thuế vào sổ bộ thuế; đánh giá kết quả thực hiện miễn giảm thuế theo quy định tại Nghị định số 129/2003/NĐ-CP ngày 03/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 15/2003/NQ11 ngày 17/6/2003 của Quốc hội; việc quản lý thu thuế các đối tượng không phải là nông dân có tham gia sản xuất nông nghiệp, đơn vị và hộ có diện tích đất sản xuất nông nghiệp vượt hạn điền.

2.6. Thu tiền thuê đất: Tổng hợp diện tích đất đã lập bộ để quản lý thu so với quỹ đất ở trên địa bàn quản lý. Đánh giá tình hình triển khai thuê đất trên địa bàn, giá đất cho thuê và những đơn vị thuộc diện nộp tiền thuê đất. Tình hình nợ đọng tiền thuê đất. Xác định nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

2.7. Phí và lệ phí: Đánh giá tình hình thu nộp phí, lệ phí của các tổ chức ở Trung ương, tỉnh, huyện, xã có thu phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí. Tổng hợp đầy đủ về số thu, số được để lại và số phải nộp ngân sách nhà nước. Tổ chức thực hiện quản lý ghi thu, ghi chi ngân sách kịp thời, đầy đủ, đúng chế độ quy định đối với những khoản thu được để lại đơn vị nhưng phải hạch toán quản lý qua ngân sách nhà nước.

2.8. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:

- Đánh giá tình hình thực hiện kim ngạch xuất khẩu, kim ngạch nhập khẩu, trong đó: kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu chịu thuế của từng loại hàng hoá, nhóm hàng hoá chủ yếu.

- Đánh giá, phân tích những tác động của thị trường, giá cả trong và ngoài nước của việc điều chỉnh mức thuế xuất nhập khẩu trong từng giai đoạn trong năm,... ảnh hưởng đến kết quả thu ngân sách từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2004 (nhất là đối với các mặt hàng quan trọng như: xăng dầu, phân bón, sắt thép, xi măng,...).

- Xác định thu ngân sách nhà nước tồn đọng năm 2003, số phải thu năm 2004, số đã thu năm 2004 theo chế độ.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH NĂM 2004 LÀM CƠ SỞ LẬP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2005

1. Về chi đầu tư xây dựng cơ bản:

Đánh giá khả năng thực hiện khối lượng và thanh toán đối với toàn bộ các dự án, công trình của nhiệm vụ năm 2004. Những kết quả đạt được và tồn tại cần tiếp tục xử lý về việc thực hiện chủ trương bố vốn tập trung, tránh phân tán; tổng hợp và đánh giá kết quả của việc sử dụng vốn thuộc dự toán năm 2004 thanh toán nợ xây dựng cơ bản theo chế độ quy định; đánh giá kết quả công tác thực hiện những quy định về quản lý vốn đầu

tư xây dựng cơ bản; hiệu quả đầu tư, hiệu quả những dự án đã hoàn thành trong năm; đánh giá thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn, hạ tầng thủy sản, hạ tầng làng nghề; chương trình kiên cố hóa trường, lớp học từ nguồn ngân sách nhà nước, công trái giáo dục. Trong đó cần phân tích rõ nguyên nhân và đề xuất các giải pháp khắc phục.

Các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương được giao nhiệm vụ đầu tư các dự án từ nguồn trái phiếu Chính phủ đánh giá kết quả thực hiện những dự án đã được giao vốn năm 2004.

Đối với chi đầu tư cơ sở hạ tầng từ nguồn thu tiền sử dụng đất, đánh giá khả năng thực hiện nhiệm vụ thu tiền sử dụng đất; trên cơ sở đó đánh giá khả năng thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư hạ tầng từ nguồn thu này, số chưa thực hiện cần chuyển nguồn sang năm 2005 để thực hiện.

Các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Chỉ thị số 29/2003/CT-TTg ngày 23/12/2003 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh quản lý đầu tư và xây dựng bằng nguồn vốn nhà nước và Chỉ thị số 03/2003/CT-TTg ngày 07/3/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý các khoản nợ của ngân sách xã.

2. Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình 135 và dự án trồng mới 5 triệu ha rừng: Trên cơ sở dự toán kinh phí đã được giao và tiến độ thực hiện, cơ quan chủ quản

chương trình mục tiêu quốc gia, dự án và các địa phương đánh giá khối lượng thực hiện cả năm 2004 chi tiết từng chương trình, dự án; tình hình quản lý, điều hành và kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu theo quy định tại Quyết định số 42/2002/QĐ-TTg ngày 19/3/2002 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 và Quyết định số 138/2000/QĐ-TTg ngày 29/11/2000 của Thủ tướng Chính phủ về chương trình 135; Quyết định số 661/QĐ-TTg ngày 29/7/1998 về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện dự án trồng mới 5 triệu ha rừng.

3. Đối với nhiệm vụ chi thường xuyên:

Căn cứ vào dự toán ngân sách được giao và tiến độ thực hiện các nhiệm vụ đánh giá kết quả sử dụng ngân sách trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương và đơn vị theo từng chỉ tiêu nhiệm vụ được nhà nước giao. Trong đó tập trung đánh giá tình hình thực hiện các chương trình, dự án lớn, các nhiệm vụ quan trọng của từng ngành, lĩnh vực, như: chương trình giống; xúc tiến thương mại; nhiệm vụ quản lý địa chính; thực hiện nhiệm vụ đổi mới chương trình giáo dục phổ thông - đổi mới sách giáo khoa, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, thực hiện chính sách giáo dục đối với miền núi, vùng sâu, đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật ở nước ngoài; thực hiện chính sách khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo; đề tài khoa học cấp Nhà nước,... Phân tích cơ cấu chi thường xuyên theo các nhóm

mục, mục: chi tiền lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi trích theo lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn); chi nghiệp vụ thường xuyên; chi đột xuất hoặc không thường xuyên (mua sắm, sửa chữa,...). Báo cáo tình hình chi mua sắm ô tô, trang bị sử dụng điện thoại, chi thuê, mua trụ sở làm việc, chi hội nghị, tiếp khách. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp có thu; khoản chi hành chính theo Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ.

Đánh giá kết quả tạo nguồn làm lương năm 2004 theo quy định: từ tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương, các khoản có tính chất lương); từ 35-40% nguồn thu được để lại theo chế độ; từ nguồn tăng thu (50% đối với ngân sách địa phương);...

4. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Ngoài các yêu cầu nêu trên, căn cứ vào khả năng thu để tổ chức thực hiện chi ngân sách; báo cáo phân tích rõ nguồn tăng thu năm 2003 chuyển sang năm 2004 để thực hiện cải cách tiền lương; nguồn phấn đấu tăng thu ngân sách so với dự toán năm 2004 Thủ tướng Chính phủ giao và dành tối thiểu 50% số tăng thu ngân sách địa phương (không bao gồm số thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất) để thực hiện cải cách tiền lương năm 2004 và gói đầu cho ngân sách năm 2005 theo đúng quy

định tại Nghị quyết số 17/2003/QH11 ngày 04/11/2003 của Quốc hội Khóa XI kỳ họp thứ tư về dự toán ngân sách nhà nước năm 2004. Chủ động sử dụng số tăng thu còn lại để tập trung cho những nhiệm vụ chi quan trọng, ưu tiên thanh toán các khoản nợ: nợ xây dựng cơ bản, nợ của ngân sách xã theo Chỉ thị số 29/2003/CT-TTg ngày 23/12/2003 và Chỉ thị số 03/2003/CT-TTg ngày 07/3/2003 của Thủ tướng Chính phủ; xử lý khắc phục hậu quả hạn hán, cháy rừng, thiên tai khác; không bổ sung cho những nhiệm vụ chưa cấp thiết, hạn chế chi mua sắm trang thiết bị chưa thực sự cần thiết.

B. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2005

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2005

1. Mục tiêu:

- Dự toán ngân sách nhà nước năm 2005 góp phần thực hiện tốt nhất nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng năm 2005 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005 của Nhà nước, của từng Bộ, ngành, địa phương.

- Dự toán ngân sách nhà nước năm 2005 xây dựng trên cơ sở thực hiện chính sách động viên hợp lý, khuyến khích doanh nghiệp tích tụ để phát triển mở rộng sản xuất kinh doanh, đảm bảo môi

trường kinh doanh ổn định, thuận lợi, bình đẳng để thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển, phấn đấu đạt mức tăng trưởng kinh tế (GDP) từ 8 - 8,5%. Tiếp tục thực hiện các giải pháp giảm chi phí sản xuất, tăng sức cạnh tranh và hiệu quả nền kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, sắp xếp, đổi mới phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; tạo nguồn thu ổn định, vững chắc, đảm bảo nguồn lực tài chính Nhà nước thực hiện những nhiệm vụ quan trọng và tăng đầu tư xã hội, tăng tiềm lực tài chính của đất nước, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ tài chính - ngân sách giai đoạn 2001 - 2005, tạo đà cho bước phát triển của giai đoạn 2006 - 2010.

- Tập trung bố trí ngân sách nhằm tạo bước chuyển quan trọng trong việc thực hiện những nhiệm vụ chiến lược của đất nước: Tập trung đầu tư hạ tầng kinh tế xã hội, các công trình trọng điểm quốc gia, các dự án thuộc Chương trình 135, dự án trồng mới 5 triệu ha rừng; chú trọng đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long, vùng biên giới khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ theo Nghị quyết Trung ương 2 (Khóa VIII); tăng mức đầu tư phát triển lĩnh vực y tế, văn hoá,...; tăng cường công tác xóa đói giảm nghèo; đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội; đảm bảo chính sách, chế độ đối với từng ngành, từng vùng; đẩy mạnh xã hội hóa

lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao,... Thực hiện đầy đủ cơ chế mới về quản lý tài chính, quản lý biên chế, phát triển nhiệm vụ chuyên môn đối với đơn vị sự nghiệp theo quy định tại Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ và mở rộng khoán kinh phí, khoán biên chế đối với cơ quan hành chính nhà nước theo quy định tại Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện đầy đủ chính sách tạo nguồn cải cách tiền lương. Thực hiện bố trí dự toán ngân sách đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả để chống lãng phí.

2. Yêu cầu:

Dự toán ngân sách nhà nước năm 2005 xây dựng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ và Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính và các văn bản khác có liên quan; đồng thời chú ý thực hiện một số nội dung chủ yếu sau:

2.1. Về dự toán thu ngân sách nhà nước:

Dự toán thu ngân sách nhà nước phải tính đúng, tính đủ các khoản thu theo quy định của Luật thuế và các chế độ thu hiện hành. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các Luật và Pháp lệnh thuế đã được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định. Thực hiện chính sách động viên hợp lý, phát huy nội lực của nền kinh tế đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ quan trọng của đất nước.

Dự toán thu phải được xây dựng trên cơ sở phân tích, dự báo các yếu tố về tăng trưởng kinh tế, sự biến động của thị trường, giá cả...; thực hiện các biện pháp khuyến khích sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường, tăng xuất khẩu, thực hiện các cam kết theo tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế; yêu cầu tăng cường các biện pháp quản lý thu, chống thất thu, chống gian lận thương mại, trốn thuế.

Dự toán thu ngân sách nhà nước xây dựng tích cực, vững chắc, có tính khả thi cao với mức động viên phần đầu đạt 21 - 22% so với GDP, trong đó thu thuế và phí đạt 20 - 21% so với GDP. Dự toán thu nội địa (không kể thu từ dầu thô) tăng tối thiểu 12% so mức thực hiện năm 2004. Trên cơ sở mức thực hiện năm 2004 yêu cầu phần đầu tăng tối thiểu 5% so với dự toán thu ngân sách. Thủ tướng Chính phủ đã giao.

2.2. Về dự toán chi ngân sách nhà nước:

Tập trung ngân sách thực hiện các nhiệm vụ quan trọng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng và xóa đói giảm nghèo, trong đó:

Bố trí đủ vốn theo tiến độ thực hiện đối với các công trình trọng điểm quốc gia. Ưu tiên tăng vốn đầu tư để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên, vùng biên giới khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các tỉnh địa bàn rộng, đông dân, hạ tầng còn yếu kém; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án thuộc chương trình 135, dự án trồng mới

5 triệu ha rừng, các dự án định canh, định cư, tái định cư các vùng lòng hồ của các công trình thủy điện lớn; bố trí đủ vốn đối ứng cho các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ODA, bảo đảm vốn quy hoạch và chuẩn bị đầu tư.

Ưu tiên ngân sách và các nguồn tài chính thực hiện nhiệm vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn;

Bố trí vốn, kinh phí thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (Khóa VIII) về phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ, Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa VIII) về phát triển văn hóa thông tin.

Thực hiện đầy đủ các biện pháp tạo nguồn để thực hiện cải cách tiền lương nhằm tạo động lực thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy cải cách hành chính; thực hiện đúng, đủ các biện pháp sau: Ngân sách nhà nước, ngân sách các cấp chính quyền địa phương ngay trong năm 2004 phải dành tối thiểu 50% số tăng thu thực hiện năm 2004 so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao; tiếp tục dành tối thiểu 50% số tăng thu (không kể khoản thu tiền sử dụng đất) dự toán 2005 so với dự toán 2004; thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên tối thiểu 10% (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương). Các đơn vị sự nghiệp có thu sử dụng tối thiểu 40% (riêng ngành y tế tối thiểu 35%) nguồn thu được để lại để chi thực hiện điều chỉnh tiền lương. Các cơ quan hành

chính có nguồn thu theo quy định sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ (sau khi trừ chi phí thu) để thực hiện điều chỉnh tiền lương. Sau khi thực hiện đầy đủ các biện pháp trên mà chưa đủ nguồn để thực hiện điều chỉnh tiền lương theo quy định, khi đó ngân sách nhà nước sẽ hỗ trợ phần còn thiếu cho các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương để thực hiện.

Ngân sách các cấp chính quyền địa phương bố trí dự phòng, ngân sách cấp tỉnh bố trí dự trữ tài chính theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước để chủ động đối phó với thiên tai và xử lý những nhiệm vụ cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán.

Các Bộ, cơ quan Trung ương, các địa phương, đơn vị dự toán các cấp xây dựng dự toán phải dự kiến đầy đủ những nhiệm vụ sẽ phát sinh trong năm dự toán để xây dựng dự toán; trên cơ sở đó bố trí dự toán đảm bảo thực hiện những nhiệm vụ quan trọng; tập trung tổ chức thực hiện dự toán năm 2005 đảm bảo nhiệm vụ được giao và cả những nhiệm vụ mới phát sinh thuộc chức năng, nhiệm vụ; không để xảy ra tình trạng trong tổ chức thực hiện lại đề nghị bổ sung ngoài dự toán. Do dự phòng ngân sách trung ương và ngân sách địa phương các cấp theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước thực hiện những nhiệm vụ quan trọng; vì vậy không bổ sung những nhiệm vụ chi mà các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương khi phân bổ ngân sách được giao không bố trí kinh phí để thực hiện.

2.3. Cân đối ngân sách nhà nước:

- Thu thuế và phí đảm bảo chi thường xuyên ở mức hợp lý, tiết kiệm và đảm bảo trả các khoản nợ đến hạn, bố trí kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, có tích lũy cho đầu tư phát triển.

- Bội chi ngân sách nhà nước ở mức không lớn hơn 5% GDP, phù hợp với khả năng vay trong nước và vay ưu đãi ngoài nước, không vay thương mại ngoài nước để bù đắp bội chi ngân sách nhà nước.

II. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÔNG TÁC LẬP DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2005

1. Về xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước:

1.1. Dự toán thu nội địa: Thực hiện xây dựng dự toán thu đối với từng khu vực kinh tế, từng lĩnh vực thu: khu vực kinh tế quốc doanh, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài, khu vực ngoài quốc doanh,... Trong từng khu vực xây dựng theo từng sắc thuế; xây dựng từ cơ sở đối với từng cơ sở sản xuất kinh doanh. Dự toán thu trên cơ sở các Luật thuế, chế độ thu; đánh giá đầy đủ kết quả thực hiện năm 2004; yêu cầu phấn đấu năm 2005; bảo đảm thu đúng, thu đủ, chống thất thu; đảm bảo số kiểm tra về dự toán thu năm 2005 đã được thông báo, tổ chức xây dựng và báo cáo dự toán thu năm 2005 theo đúng biểu mẫu quy định tại Thông

tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính. Đồng thời năm 2005 chú ý một số vấn đề sau:

- Về thu tiền sử dụng đất: trên cơ sở kế hoạch, quy hoạch đất đai được duyệt, thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất, hoặc cho thuê đất trên cơ sở chế độ, khung giá... được ban hành theo Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Thu từ hoạt động xố số kiến thiết: tính và lập dự toán theo quy định tại các Luật thuế và văn bản hướng dẫn, Nghị định, Thông tư có liên quan; đồng thời thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 129/2003/TT-BTC ngày 23/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với thu nhập sau thuế của hoạt động xố số kiến thiết.

- Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao: thực hiện theo Pháp lệnh số 35/2001/PL-UBTVQH10 ngày 19/5/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Pháp lệnh số 14/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24/3/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao và các văn bản hướng dẫn.

1.2. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:

- Dự báo, tính toán kim ngạch xuất nhập khẩu, nhất là những mặt hàng thuộc đối tượng chịu thuế xuất nhập khẩu; cần phân tích đánh giá những diễn biến tình hình của kinh tế, thị trường, giá cả thế giới, dự báo những ảnh hưởng

đến kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2005 tới Việt Nam, những tác động trực tiếp tới hoạt động xuất nhập khẩu của các ngành hàng, mặt hàng chủ yếu; đánh giá và lượng hóa tác động của việc thực hiện Hiệp định chương trình thuế quan ưu đãi có hiệu lực chung (CEPT), các hiệp định song phương (BTA), tác động của việc gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO); chính sách chế độ xuất nhập khẩu của nhà nước đối với những mặt hàng quan trọng.

- Trên cơ sở phân tích đánh giá tình hình thực hiện thu năm 2004, xây dựng dự toán thu với yêu cầu phấn đấu thực hiện thu đúng, thu đủ, chống thất thu, chống gian lận thương mại, truy thu kịp thời đối với số nợ đọng thuế,...

2. Về chi ngân sách nhà nước:

Các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương và đơn vị sử dụng ngân sách các cấp lập dự toán chi ngân sách năm 2005 phải trong phạm vi số kiểm tra được thông báo; trên cơ sở chế độ, định mức chi tiêu, căn cứ khối lượng nhiệm vụ được giao, tập trung kinh phí bố trí cho những nhiệm vụ quan trọng chủ yếu, triệt để tiết kiệm chống lãng phí. Xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2005, từng lĩnh vực, từng Bộ, cơ quan trung ương, địa phương phải tiếp tục thực hiện chủ trương xã hội hóa của Nhà nước. Cụ thể đối với một số lĩnh vực chủ yếu như sau:

2.1. Đối với chi đầu tư phát triển:

2.1.1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản:

Xây dựng dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản phải căn cứ khả năng ngân sách theo số kiểm tra dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản được thông báo; bố trí ngân sách theo trình tự ưu tiên sau: bố trí đủ vốn theo tiến độ thực hiện cho những dự án trọng điểm có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2001 - 2005 và các năm sau; ưu tiên cho các dự án thuộc chương trình 135, dự án trồng mới 5 triệu ha rừng; bố trí vốn đầu tư từ ngân sách và các nguồn huy động khác để sớm thực hiện xong mục tiêu xóa phòng học 3 ca, phòng học tranh tre, nửa lá; tăng vốn đầu tư để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên, vùng biên giới khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các tỉnh địa bàn rộng, đông dân, hạ tầng còn yếu kém; tiếp tục bố trí vốn thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương, thủy lợi, phát triển giao thông nông thôn, hạ tầng thủy sản, hạ tầng làng nghề, hạ tầng du lịch, hạ tầng chợ,...

Bố trí đảm bảo vốn đối với các công trình trọng điểm chuyển tiếp từ năm 2004 chuyển qua, các công trình quan trọng hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2005; vốn đối ứng cho các dự án ODA theo các cam kết; vốn chuẩn bị đầu tư đối với những dự án, công trình chuẩn bị khởi công trong năm và những năm tới; chủ động bố trí dự toán ngân sách để hoàn trả đủ số vốn đã được ngân sách nhà nước tạm ứng phải hoàn trả năm 2005 theo quy định.

Chủ động bố trí trong dự toán năm 2005 để thanh toán nợ đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách đã thực hiện từ năm 2004 trở về trước; đồng thời bố trí dự toán và tổ chức thực hiện năm 2005 không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản mới.

Đối với công trình nhóm C đảm bảo vốn để hoàn thành trong thời hạn không quá 2 năm; đối với công trình nhóm B đảm bảo vốn để hoàn thành trong thời hạn không quá 4 năm; tránh dàn trải, kéo dài thời gian đầu tư không hiệu quả. Chỉ đưa vào dự toán chi ngân sách năm 2005 các công trình mới đã hoàn thành thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định và được duyệt trước tháng 9 năm 2004. Bố trí chi đầu tư của địa phương từ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2005 và nguồn thu kết chuyển năm 2004 sang năm 2005 (nếu có) phải phù hợp nguồn thu này theo đúng chế độ quy định.

Chủ dự án các dự án đầu tư từ nguồn vay về cho vay lại phải chủ động tự thu xếp vốn đối ứng cho các dự án này phù hợp với nội dung hiệp định đã ký kết và các quy chế tài chính trong nước để không ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

2.1.2. Đối với chi hỗ trợ sản xuất kinh doanh:

- Xây dựng dự toán chi hỗ trợ đối với sản phẩm dịch vụ công ích chủ yếu theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng dự toán chi hỗ trợ xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, hỗ trợ

xuất khẩu,... theo những chế độ quy định, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm.

2.1.3. Chi bù chênh lệch lãi suất cho vay tín dụng của Nhà nước: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 106/2004/NĐ-CP ngày 01/4/2004 của Chính phủ về tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước; Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính.

2.1.4. Đối với chi dự trữ nhà nước: Căn cứ vào nhiệm vụ dự trữ nhà nước được giao, các Bộ, đơn vị được Nhà nước giao nhiệm vụ dự trữ nhà nước thực hiện đánh giá mức dự trữ của Bộ, ngành, đơn vị đến ngày 31/12/2004; dự kiến mức bổ sung dự trữ từng loại hàng hóa, vật tư và xây dựng dự toán tăng chi dự trữ nhà nước, chi bảo quản hàng dự trữ và kế hoạch luân phiên đổi hàng dự trữ của Bộ, ngành, đơn vị năm 2005 theo Pháp lệnh Dự trữ quốc gia số 17/2004/PL-UBTVQH11 ngày 29/4/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản hướng dẫn.

2.2. Đối với chi phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo, văn hóa thông tin, y tế, thể dục thể thao, đảm bảo xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và quản lý hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể:

- Dự toán chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, khoa học công nghệ, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, đảm bảo an ninh quốc phòng, quản lý hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể... lập căn cứ vào số kiểm

tra được thông báo, dự toán ngân sách năm 2004 được cấp có thẩm quyền giao (không kể những khoản chi phát sinh năm 2004, nhưng không phát sinh năm 2005) và chế độ tiêu chuẩn định mức chi tiêu. Tập trung ưu tiên những nhiệm vụ quan trọng của ngành, lĩnh vực.

- Bố trí dự toán chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, dự toán chi sự nghiệp khoa học - công nghệ (bao gồm cả chi đầu tư, chi thường xuyên, chi tiền lương tăng thêm) theo yêu cầu của Nghị quyết Trung ương 2 (Khóa VIII). Bố trí dự toán chi sự nghiệp y tế bảo đảm những chế độ, định mức, tiêu chuẩn chi đã quy định, bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ khám chữa bệnh cho người nghèo, chế độ khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi. Đối với lĩnh vực văn hóa thông tin bố trí dự toán chi ngân sách tăng tương ứng tốc độ tăng trưởng kinh tế theo Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa VIII).

- Dự toán chi sự nghiệp kinh tế xây dựng căn cứ khối lượng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và chế độ, định mức chi ngân sách quy định; tập trung cho những nhiệm vụ quan trọng góp phần thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp có thu xây dựng dự toán chi ổn định theo quy định tại Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ. Đối với các nhiệm vụ chi chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước - cấp Bộ - ngành, chương trình mục tiêu quốc gia, chi thực hiện nhiệm vụ nhà nước

đặt hàng, vốn đối ứng thực hiện các dự án có vốn nước ngoài và các nhiệm vụ chi quan trọng khác, các đơn vị lập dự toán chi ngân sách theo quy định hiện hành và hướng dẫn tại Thông tư này, đồng thời thuyết minh đầy đủ các căn cứ tính toán.

- Đối với chi trợ giá các mặt hàng chính sách:

+ Đối với chi trợ cước, trợ giá và cấp không thu tiền một số mặt hàng chính sách, chi hỗ trợ để đầu tư phát triển các trạm phát thanh, truyền thanh cụm dân cư, xã ở các tỉnh miền núi, vùng đồng bào dân tộc cho các địa phương năm 2005 thực hiện ổn định theo mức năm 2004 đã được ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ mức hỗ trợ từ ngân sách trung ương và chủ động cân đối trong dự toán ngân sách địa phương, trình Hội đồng nhân dân quyết định mục tiêu, nội dung, ngân sách thực hiện các nhiệm vụ này năm 2005 phù hợp với tình hình của địa phương.

+ Dự toán chi thực hiện chính sách cấp không thu tiền một số loại báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1637/QĐ-TTg ngày 31/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Dự toán chi trợ giá xuất bản, trợ giá giữ giống gốc,... thực hiện theo chế độ hiện hành và Thông tư liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn số 04/2004/TTLT-BTC-BNN&PTNT ngày 16/01/2004. Các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương, đơn vị cần tính toán kỹ

chi trợ giá trên cơ sở xác định số lượng, giá thành, chi phí vận chuyển, mức trợ giá cụ thể cho từng mặt hàng theo chế độ quy định.

- Dự toán chi quản lý hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể: Xây dựng dự toán căn cứ vào số kiểm tra được thông báo, dự toán ngân sách năm 2004 đã được cấp có thẩm quyền giao (trừ các nhiệm vụ chi sẽ không thực hiện tiếp năm 2005, tổng hợp những nhiệm vụ chi phát sinh mới năm 2005 cùng thuyết minh đầy đủ các căn cứ tính toán). Đối với các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện thí điểm việc khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính xây dựng dự toán ngân sách theo quy định tại Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch số 17/2002/TTLT-BTC-BTCCBCP ngày 08/02/2002 của liên Bộ Tài chính - Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ.

- Đối với những nhiệm vụ chi sử dụng từ nguồn vốn vay nợ, viện trợ lập dự toán chi tiết theo từng dự án và tính toán đủ số vốn đối ứng của phía Việt Nam theo cam kết và chế độ quy định.

- Lập dự toán chi của các đơn vị hành chính, sự nghiệp phải thể hiện đầy đủ các nhiệm vụ chi từ nguồn thu phí, lệ phí và thu khác được để lại đơn vị chi theo chế độ quy định.

2.3. Đối với chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng:

- Đối với các chương trình mục tiêu

quốc gia: Xây dựng dự toán ngân sách căn cứ nhiệm vụ mục tiêu theo quy định tại Quyết định số 42/2002/QĐ-TTg ngày 19/3/2002 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và điều hành các chương trình mục tiêu quốc gia. Năm 2005 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng chống tội phạm theo quy định tại Văn bản số 6137/VPCP-NC ngày 10/12/2003 của Văn phòng Chính phủ.

- Dự toán chi thực hiện Chương trình 135: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 và Quyết định số 138/2000/QĐ-TTg ngày 29/11/2000 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư liên tịch số 666/2001/TTLT-BKH-UBDTMN-BTC-BXD ngày 23/8/2001 hướng dẫn quản lý đầu tư và xây dựng công trình hạ tầng thuộc chương trình 135.

- Dự toán chi thực hiện Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng: thực hiện theo quy định tại Quyết định số 661/QĐ-TTg ngày 29/7/1998 về mục tiêu, nhiệm vụ chính sách và tổ chức thực hiện dự án trồng mới 5 triệu ha rừng, Thông tư số 43/2002/TT-BTC ngày 07/5/2002 và Thông tư số 29/2003/TT-BTC ngày 27/3/2003 của Bộ Tài chính.

- Căn cứ số dự kiến giao dự toán ngân sách năm 2005 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình 135, dự án trồng mới 5 triệu ha rừng; các Bộ, cơ quan quản lý chương trình, dự án dự kiến phân bổ dự toán chi chương trình mục tiêu, dự án cho các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương.

2.4. Bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2005:

- Đối với các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan trung ương thực hiện:

+ Sử dụng nguồn tiết kiệm tối thiểu 10% chi thường xuyên của các đơn vị hành chính, sự nghiệp (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương);

+ Các đơn vị sự nghiệp có thu sử dụng tối thiểu 40% nguồn thu được để lại (sau khi trừ chi phí thu) để chi thực hiện điều chỉnh tiền lương (riêng ngành Y tế là 35%).

+ Các cơ quan hành chính có nguồn thu theo quy định sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ (sau khi trừ chi phí thu) để thực hiện điều chỉnh tiền lương.

Sau khi đã sử dụng các nguồn kinh phí nêu trên mà còn thiếu nguồn, ngân sách trung ương sẽ bổ sung kinh phí cho các Bộ, cơ quan trung ương để bảo đảm thực hiện cải cách tiền lương năm 2005 theo chế độ quy định.

- Đối với các địa phương, thực hiện cải cách tiền lương theo quy định nêu tại mục 3 dưới đây.

3. Về xây dựng dự toán ngân sách địa phương:

Ngân sách địa phương năm 2005 là năm ngân sách trong thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước (sửa đổi), Ủy ban nhân dân các cấp chủ động xây dựng dự toán ngân sách địa phương mình trên cơ sở nguồn thu và nhiệm vụ chi đã được phân

cấp ổn định; dự toán ngân sách các cấp địa phương năm 2005 được xây dựng trên cơ sở: nguồn thu được xác định căn cứ tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách, nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng 100% theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước (sửa đổi) và số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới (nếu có) được ổn định theo mức dự toán năm 2004 đã được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng nhân dân quyết định, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp trên giao. Các địa phương căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của dự toán ngân sách nhà nước năm 2005 nêu trên và những quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn; đồng thời chú ý một số vấn đề chủ yếu sau:

- Xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: trên cơ sở dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2005 đối với từng ngành, từng lĩnh vực, các cơ sở kinh tế và những nguồn thu mới phát sinh trên địa bàn địa phương, xây dựng dự toán thu đối với từng lĩnh vực, từng khoản thu theo chế độ, dự toán thu nội địa từ nguồn thu thuế và phí (chưa kể nguồn thu giao quyền sử dụng đất) năm 2005 tăng tối thiểu 12% so với ước thực hiện năm 2004.

- Xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương: căn cứ vào nguồn ngân sách địa phương được hưởng theo quy định đối với năm ngân sách trong thời kỳ ổn định đã được hướng dẫn phương pháp tính tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính; căn cứ

nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương năm 2005, chế độ chính sách, định mức chi hiện hành; xây dựng dự toán chi ngân sách cụ thể đối với từng lĩnh vực với nhu cầu chi hợp lý, bảo đảm thứ tự nhiệm vụ ưu tiên và các hướng dẫn nêu trên; trong đó:

+ Ưu tiên kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng cơ sở hạ tầng, tập trung đầu tư những dự án, công trình trọng điểm của địa phương; chủ động bố trí ngân sách địa phương thực hiện mục tiêu xóa phòng học 3 ca, phòng học tranh, tre, nứa, lá, đầu tư kiên cố hóa kênh mương và đường giao thông nông thôn; hạ tầng làng nghề, du lịch; thực hiện phát triển giống cây trồng, vật nuôi; chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp; xúc tiến thương mại, mở rộng và tìm kiếm thị trường xuất khẩu; chú trọng thực hiện nhiệm vụ xóa đói, giảm nghèo, tạo việc làm, giải quyết tệ nạn xã hội;...

+ Bố trí đủ vốn đối ứng cho các dự án ODA hoặc hợp phần dự án ODA thực hiện trên địa bàn thuộc trách nhiệm của địa phương theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Chủ động tính toán bố trí trong dự toán chi xây dựng cơ bản nguồn để xử lý dứt điểm các khoản nợ xây dựng cơ bản, nợ của ngân sách xã, đảm bảo lành mạnh ngân sách địa phương

+ Bố trí dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách địa phương tương ứng với số thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

+ Bố trí kinh phí thực hiện các Nghị quyết Trung ương 2 (Khóa VIII) đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ thuộc nhiệm vụ chi ngân sách địa phương.

+ Bố trí dự toán ngân sách cấp xã theo đúng quy định, đảm bảo nguồn ngân sách thực hiện đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn; đồng thời xây dựng và tổng hợp đầy đủ ngân sách xã vào ngân sách địa phương.

+ Bố trí ngân sách địa phương đảm bảo hoàn trả đủ các khoản địa phương huy động cho đầu tư đến hạn phải trả năm 2005 theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

+ Bố trí dự phòng ngân sách địa phương, bổ sung quỹ dự trữ tài chính theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, để chủ động ứng phó với thiên tai, lũ lụt và xử lý những nhiệm vụ cấp bách ở địa phương.

+ Đối với kinh phí năm 2005 thực hiện các chế độ chính sách mới được ban hành, như: Chế độ chính sách đối với cán bộ công chức xã theo quy định tại Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ; chế độ chi hoạt động công tác Đảng các cấp theo Nghị quyết số 84/QĐ-TW ngày 01/10/2003 của Ban chấp hành Trung ương;... thực hiện tính toán xác định nhiệm vụ chi của ngân sách; xác định khả năng bố trí của ngân sách địa phương và dự kiến mức đề nghị hỗ trợ từ ngân sách trung ương.

+ Xây dựng dự toán chi thực hiện các

chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình 135, dự án trồng mới 5 triệu ha rừng, chương trình Biển Đông - Hải đảo ở địa phương trên cơ sở: mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của từng chương trình, dự án theo quy định; kết quả đã thực hiện; tiến độ, khả năng thực hiện; nhu cầu kinh phí năm 2005, khả năng bố trí ngân sách địa phương và mức đề nghị hỗ trợ bổ sung từ ngân sách trung ương.

+ Đối với các nhiệm vụ: đầu tư hạ tầng theo Quyết định số 168/2001/QĐ-TTg ngày 30/10/2001, Quyết định số 186/2001/QĐ-TTg ngày 07/12/2001, Quyết định số 120/2003/QĐ-TTg ngày 11/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ; đầu tư hạ tầng các khu kinh tế cửa khẩu, hạ tầng du lịch, hạ tầng làng nghề, đầu tư hạ tầng nuôi trồng thủy sản, hạ tầng vùng phân lũ, chậm lũ,... căn cứ dự toán và tình hình thực hiện các chương trình, dự án năm 2004, các địa phương xây dựng dự toán năm 2005, trong đó chủ động bố trí, sắp xếp ngân sách địa phương năm 2005 và các nguồn tài chính theo chế độ quy định khác cho các nhiệm vụ trên, dự kiến mức đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ năm 2005 kèm theo thuyết minh các căn cứ tính toán.

+ Xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2005, các địa phương bố trí các nguồn để thực hiện chi cải cách tiền lương theo phương thức:

- Ngân sách các cấp chính quyền địa phương dành tối thiểu 50% số tăng thu (không kể khoản thu tiền sử dụng đất) thực hiện năm 2004 so với dự toán Thủ

tướng Chính phủ giao; và dành tối thiểu 50% số tăng thu dự toán 2005 so với dự toán 2004 (không kể số thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất).

- Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên tối thiểu 10% (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương).

- Các đơn vị sự nghiệp có thu sử dụng tối thiểu 40% nguồn thu được để lại (sau khi trừ chi phí thu) để chi thực hiện điều chỉnh tiền lương (riêng ngành Y tế là 35%).

- Các cơ quan hành chính có nguồn thu theo quy định sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại (sau khi trừ chi phí thu) theo chế độ để thực hiện cải cách tiền lương.

Sau khi đã sử dụng các nguồn kinh phí nêu trên mà còn thiếu nguồn, ngân sách trung ương sẽ bổ sung kinh phí cho ngân sách các địa phương để bảo đảm thực hiện cải cách tiền lương năm 2005 theo chế độ quy định.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Bộ, cơ quan nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, có trách nhiệm xây dựng các chỉ tiêu kinh tế - xã hội thuộc lĩnh vực phụ trách và thông báo kịp thời cho Bộ Tài chính, các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 để làm cơ sở cho việc lập dự toán ngân sách nhà nước năm 2005.

2. Các Bộ, cơ quan trung ương quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình 135 và Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xác định nhiệm vụ và xây dựng dự toán kinh phí năm 2005 đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình 135, Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng và dự kiến mức dự toán đối với từng Bộ, cơ quan trung ương và từng địa phương gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30 tháng 7 năm 2004.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính lập dự toán chi đầu tư phát triển và phương án phân bổ chi đầu tư phát triển một số lĩnh vực của ngân sách trung ương được phân công gửi Bộ Tài chính trước ngày 10 tháng 9 năm 2004.

4. Các Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ Thông tư này và số kiểm tra về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2005 do Bộ Tài chính thông báo: hướng dẫn và thông báo số kiểm tra về dự toán thu, chi ngân sách năm 2005 cho các đơn vị dự toán trực thuộc và ngân sách cấp dưới.

Các Bộ, cơ quan trung ương và các địa phương tổ chức công tác xây dựng và tổng hợp dự toán ngân sách năm 2005 theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, các văn bản hướng dẫn và những nội dung quy định của Thông tư này; báo cáo đầy đủ, nội dung, biểu mẫu theo quy định của Thông tư số 59/2003/

TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính và các biểu mẫu có liên quan quy định tại Thông tư này; gửi Bộ Tài chính trước ngày 20 tháng 7 năm 2004 (đối với các Bộ, cơ quan trung ương) trước ngày 25 tháng 7 năm 2004 (đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

5. Bộ Tài chính tổ chức làm việc đề thảo luận về dự toán ngân sách năm 2005 với các Tổng công ty 91 từ khoảng cuối tháng 6 năm 2004, với các Bộ, cơ quan trung ương từ khoảng cuối tháng 7 năm 2004 (lịch làm việc cụ thể sẽ thông báo sau).

Đối với các địa phương, dự toán ngân sách năm 2005 là năm ngân sách trong thời kỳ ổn định theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Bộ Tài chính thực hiện làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để thảo luận về dự toán ngân sách năm 2005 khi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố yêu cầu. Những địa phương có yêu cầu làm việc về dự toán ngân sách năm 2005 đề nghị đăng ký lịch làm việc với Bộ Tài chính trước ngày 25 tháng 7 năm 2004 để bố trí (dự kiến thời gian làm việc xong trước ngày 01 tháng 9 năm 2004), bảo đảm thời gian tổng hợp, báo cáo Chính phủ và các cơ quan của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2005.

6. Tổng cục Hải quan, Tổng cục Thuế có nhiệm vụ hướng dẫn chi tiết Thông tư này cho các đơn vị trực thuộc để thực hiện xây dựng, tổng hợp và báo cáo dự toán thu ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực được giao.

7. Về biểu mẫu lập và báo cáo dự toán ngân sách năm 2005:

- Đối với các Bộ, cơ quan trung ương tổ chức hướng dẫn đối với các đơn vị trực thuộc lập và báo cáo dự toán ngân sách nhà nước; trên cơ sở đó tổng hợp và báo cáo Bộ Tài chính dự toán ngân sách nhà nước năm 2005 theo đúng biểu mẫu và thời gian quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Ngân sách Nhà nước và các biểu mẫu bổ sung quy định tại Thông tư này.

- Đối với các địa phương: đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn chính quyền địa phương cấp dưới và các đơn vị trực thuộc lập và báo cáo dự toán thu, chi ngân sách, trên cơ sở đó tổng hợp lập dự toán ngân sách địa phương năm 2005, báo cáo Bộ Tài chính theo các mẫu biểu và thời gian quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Ngân sách Nhà nước và các biểu mẫu bổ sung quy định tại Thông tư này.

8. Thông tư này có hiệu lực đối với công tác lập báo cáo dự toán ngân sách nhà nước năm 2005 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Trong quá trình xây dựng dự toán ngân sách năm 2005, khi có những chính sách chế độ mới ban hành, Bộ Tài chính sẽ có thông báo hướng dẫn bổ sung; trong công tác tổ chức xây dựng dự toán ngân sách năm 2005 nếu có những vướng mắc đề nghị các Bộ, cơ quan trung

ương, địa phương, Tổng công ty 91 phản ánh về Bộ Tài chính để xử lý kịp thời./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

Trần Văn Tá

Phụ lục

BIỂU MẪU BỔ SUNG LẬP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2005

(ban hành kèm theo Thông tư số 55/2004/TT-BTC ngày 10/6/2004 của Bộ Tài chính).

Biểu số 1: Báo cáo tổng hợp nguồn để thực hiện cải cách tiền lương năm 2005 (đối với các Bộ, cơ quan Trung ương)

Biểu số 2: Báo cáo nguồn kinh phí để thực hiện cải cách tiền lương năm 2005 (đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)

Biểu số 3a: Tổng hợp nhu cầu vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương năm 2005 để thực hiện các dự án, nhiệm vụ quan trọng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

Biểu số 3b: Tổng hợp nhu cầu vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương năm 2005 để thực hiện các chính sách Nhà nước mới ban hành

Biểu số 4: Báo cáo tình hình huy động cho đầu tư phát triển, dư nợ ngân sách địa phương

BÁO CÁO TỔNG HỢP NGUỒN ĐỀ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG NĂM 2005

Đơn vị: Triệu đồng

Số thứ tự	Lĩnh vực	Đánh giá thực hiện năm 2004					Dự toán năm 2005							
		1	2	3	4	5=3+4	6	7	8	9=7-8	10	11	12=10+11	
A	B	Dự toán số thu năm 2004 được để lại đơn vị chi theo chế độ quy định (sau khi trừ chi phí thu)	Ước thực hiện số thu năm 2004 được để lại đơn vị chi theo chế độ quy định (sau khi trừ chi phí thu)	Ước thực hiện số thu được để lại để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định (1)	Số thu đã sử dụng để thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2004 theo quy định tại Nghị định số 03/2003/NĐ-CP của Chính phủ	Ước nguồn thu sử dụng để thực hiện cải cách tiền lương năm 2004 (dự kiến từ 01/10/2004)	Dự toán số thu năm 2005 được để lại đơn vị chi theo chế độ quy định (sau khi trừ chi phí thu)	Dự toán số thu được để lại để thực hiện cải cách tiền lương theo quy định (1)	Số thu đã sử dụng để thực hiện tiền lương tăng thêm năm 2005 theo quy định tại Nghị định số 03/2003/NĐ-CP của Chính phủ	Nguồn thu dự kiến sử dụng để thực hiện cải cách tiền lương năm 2005 (2)	Số tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2005 tăng thêm so năm 2004 (3)	Số tiết kiệm 10% chi thường xuyên Bộ Tài chính đã giao để thực hiện cải cách tiền lương năm 2004		
	TỔNG SỐ													
1	Quốc phòng													
2	An ninh													
3	Đặc biệt													
4	SN đào tạo													
5	SN y tế													
6	SN khoa học, công nghệ													

7	SN văn hóa, thông tin												
8	SN phát thanh, truyền hình												
9	SN thể dục thể thao												
10	SN đảm bảo xã hội												
11	SN kinh tế												
12	Chi quản lý hành chính												

Ghi chú:

(1) Sử dụng tối thiểu 40% nguồn thu được để lại theo chế độ quy định của cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp có thu (riêng ngành Y tế sử dụng tối thiểu 35%)

(2) Tiền lương tăng thêm năm 2005 bao gồm tiền lương tăng thêm theo cải cách tiền lương 01/10/2004 và 01/10/2005

(3) 10% chi thường xuyên phân tăng thêm theo số dự kiến giao năm 2005 Bộ Tài chính thông báo so với dự toán năm 2004 đã được Thủ tướng Chính phủ giao.

Ngày..... tháng..... năm 2004

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

BÁO CÁO NGUỒN KINH PHÍ ĐỂ THỰC HIỆN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG NĂM 2005

Đơn vị: Triệu đồng

Số thứ tự	Nội dung	Số tiền
1	2	3
I	Tổng nguồn ngân sách địa phương để thực hiện cải cách tiền lương năm 2005	
1	Nguồn tăng thu ngân sách địa phương năm 2004:	
a	Tổng thu ngân sách địa phương được hưởng theo dự toán Thủ tướng Chính phủ giao năm 2004 (1) Trong đó: nguồn thu tiền sử dụng đất	
b	Tổng thu ngân sách địa phương được hưởng thực hiện đến 31/12/2004 (1) Trong đó: nguồn thu tiền sử dụng đất	
c	Nguồn 50% tăng thu (không kể nguồn thu tiền sử dụng đất) để thực hiện cải cách tiền lương	
2	Nguồn 50% tăng thu (phần ngân sách địa phương được hưởng) dự toán năm 2005 so dự toán 2004 Thủ tướng Chính phủ giao	
3	Số tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2005 (không kể tiền lương, các khoản có tính chất lương) (2) Trong đó số đã huy động sử dụng để thực hiện điều chỉnh tiền lương từ 210.000 đồng lên 290.000 đồng	
4	Số thu được để lại đơn vị theo dự toán 2005 (không kể chi phí cho công tác thu)	
a	Số thu để lại đơn vị theo chế độ quy định năm 2004 Số thu 40% được trích để lại đơn vị để thực hiện chế độ tiền lương mới (riêng ngành Y tế là 35%) + Số thu được huy động để thực hiện điều chỉnh tiền lương năm 2004 từ 210.000 đồng lên 290.000 đồng + Số thu dành để thực hiện cải cách tiền lương dự kiến từ ngày 01/10/2004 đến ngày 31/12/2004	
b	Số thu để lại đơn vị theo chế độ quy định năm 2005	

Số thứ tự	Nội dung	Số tiền
	Số thu 40% được trích để lại đơn vị để thực hiện chế độ tiền lương mới (riêng ngành Y tế là 35%)	
	+ Số thu được huy động để thực hiện điều chỉnh tiền lương năm 2005 từ 210.000 đồng lên 290.000 đồng	
	+ Số thu dành để thực hiện cải cách tiền lương năm 2005	
II	Tổng quỹ tiền lương và phụ cấp bình quân/tháng năm 2004 theo lương 290.000 đồng (bao gồm cả các khoản trích theo lương)	
1	Quỹ lương, phụ cấp cán bộ công chức khu vực hành chính, sự nghiệp	
2	Quỹ lương cán bộ, công chức xã theo Nghị định số 121/2003/NĐ-CP	
3	Quỹ lương, phụ cấp cán bộ y tế xã	
4	Phụ cấp đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp	
5	Phụ cấp đối với cán bộ xã nghỉ việc hưởng trợ cấp hàng tháng	
6	Quỹ lương và phụ cấp giáo viên mầm non theo Quyết định số 161/2002/QĐ-TTg ngày 15/11/2004	

Ghi chú:

- (1) Bao gồm thu ngân sách địa phương được hưởng 100% và phần ngân sách địa phương được hưởng theo tỷ lệ điều tiết đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương.
- (2) Quỹ tiền lương và các khoản có tính chất lương tính theo mức lương tối thiểu 290.000 đồng (không kể phần sử dụng từ nguồn thu được để lại đơn vị).

Ngày..... tháng..... năm.....

TM. UBND tỉnh, thành phố

Chủ tịch

**TỔNG HỢP NHU CẦU VỐN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2005
ĐỂ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ QUAN TRỌNG ĐÃ ĐƯỢC CẤP CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT**

Đơn vị: Triệu đồng

Số thứ tự	Tên công trình, dự án	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Số vốn được duyệt	Giá trị khối lượng đã thực hiện từ khởi công đến 31/12/2004	Số vốn đã bố trí đến 31/12/2004		Dự kiến bố trí 2005				Ghi chú (tên văn bản, diễn giải...)
						Tổng số	Trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ	Tổng số	Bố trí từ nguồn ngân sách địa phương	Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật	Đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Dự án A											
2	Dự án B											
3	Công trình A											
4	Công trình B											
5											

Ngày.... tháng.... năm 2004

TM. UBND tỉnh, thành phố

Chủ tịch

**TỔNG HỢP NHU CẦU VỐN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2005
ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH NHÀ NƯỚC MỚI BAN HÀNH**

Đơn vị: Triệu đồng

Số thứ tự	Diễn giải	Nhu cầu kinh phí thực hiện 2005	Số vốn đã bố trí trong dự toán ngân sách địa phương 2004	Số vốn địa phương dự kiến bố trí tăng thêm năm 2005 theo Luật Ngân sách Nhà nước					Đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ	Ghi chú
				Tổng số	Gồm				
					Bố trí từ nguồn ngân sách địa phương	Bố trí từ nguồn sắp xếp lại nhiệm vụ chi	Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật			
A	B	1	2	3=4+5+6+7	4	5	6	7	8=1-2-3	9
1	Kinh phí thực hiện Nghị định số 121/2003/ND-CP ngày 21/10/2003 của Chính phủ									
2	Kinh phí thực hiện Quyết định số 84/QĐ-TW ngày 01/10/2003 của Ban chấp hành Trung ương									
3									

Ngày.... tháng.... năm 2004
TM. UBND tỉnh, thành phố
Chủ tịch

Biểu số: 4

Tỉnh, thành phố:

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HUY ĐỘNG CHO ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN,
DƯ NỢ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (1)**

Đơn vị: triệu đồng

Số thứ tự	Nội dung	Thực hiện năm 2004	Dự toán năm 2005	Ghi chú
A	B	1	2	3
1	Tổng dư nợ huy động cho đầu tư xây dựng cơ bản đầu kỳ (theo khoản 3 Điều 8 Luật Ngân sách Nhà nước) Gồm: (Phân tích theo phương thức huy động, như: trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu đô thị...)			
2	Nhiệm vụ trả nợ huy động trong kỳ - Trả gốc - Trả lãi - Các loại phí theo chế độ quy định			
3	Mức bố trí dự toán ngân sách để thanh toán số nợ đến hạn trả trong kỳ			
4	Số huy động bổ sung cho đầu tư xây dựng cơ bản trong kỳ (theo khoản 3 Điều 8 Luật Ngân sách Nhà nước - nếu có)			
5	Dư nợ huy động cho đầu tư cuối kỳ (theo khoản 3 Điều 8 Luật Ngân sách Nhà nước)			

Ghi chú:

(1) Ngân sách địa phương phải chủ động bố trí ngân sách để trả đủ nợ đến hạn trong năm ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Ngày tháng năm

TM. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố
Chủ tịch